

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
KHU VỰC 1 - HUNG YÊN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 15/2026/HS-ST

Ngày: 30/01/2026

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 1 - HUNG YÊN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Lý

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Đoàn Thị Thu

2. Bà Đào Thị Thanh Tuyền

- Thư ký phiên tòa: Ông Bùi Minh Thiện - Thư ký Tòa án nhân dân Khu vực 1 - Hưng Yên

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 1 - Hưng Yên tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thảo Yến - Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 01 năm 2026, tại trụ sở Tòa án nhân dân Khu vực 1 - Hưng Yên mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 88/2025/TLST-HS ngày 22 tháng 12 năm 2025, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 16/2026/QĐXXST-HS ngày 19 tháng 01 năm 2026 đối với bị cáo:

Họ và tên: Nguyễn Văn T, sinh năm 1989, tại: xã TnT, tỉnh Hưng Yên; Nơi cư trú: Thôn NL, xã TnT, tỉnh Hưng Yên; Nghề nghiệp: Lao động tự do. Trình độ văn hóa: 09/12; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Giới tính: Nam; Con ông: Nguyễn Văn K, sinh năm 1969 và bà Lưu Thị T1, sinh năm 1971; Vợ: Đinh Thị H, sinh năm 1993; Con: chưa có; Tiền án, tiền sự: Không;

Nhân thân:

- Ngày 30/9/2020 bị Công an huyện PC, tỉnh Hưng Yên xử phạt vi phạm hành chính về hành vi Sử dụng trái phép chất ma túy.

- Bản án số: 01/2021/HS-ST ngày 12/01/2021 của Tòa án nhân dân huyện PC, tỉnh Hưng Yên (nay là Tòa án nhân dân khu vực 1- Hưng Yên) xử phạt 12 tháng tù giam, về tội Trộm cắp tài sản, đã chấp hành xong Bản án ngày 16/10/2021.

Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 09/10/2025; Hiện đang tạm giam tại Phân trại tạm giam Tiên Lữ, Trại tạm giam số 1 - Công an tỉnh Hưng Yên; Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

Bị hại: Ông Nguyễn Văn Đ, sinh năm 1968 “Vắng mặt”

Địa chỉ: Thôn CH, xã TH, tỉnh Hưng Yên.

Người làm chứng:

- Anh Lê Văn H1, sinh năm 1991 “*Vắng mặt*”

Địa chỉ: Xóm z, thôn AD, xã NTM, thành phố Hải Phòng.

- Chị Vũ Thị Q, sinh năm 1977 “*Vắng mặt*”

Địa chỉ: Xóm Y, thôn TD, xã NTM, thành phố Hải Phòng.

- Ông Trần Văn Nh, sinh năm 1950 “*Vắng mặt*”

Địa chỉ: Thôn AT, xã TH, tỉnh Hưng Yên.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng tháng 4/2025, Nguyễn Văn T đến làm thuê thợ xây cho gia đình ông Nguyễn Văn Đ. Thời điểm đó nhà ông Đ mới đổ xong móng để xây tường tầng 1, khi đó nhà ông Đ có 01 lán che bạt để đựng đồ đạc, tài sản ở sát nhà đang xây, lán không có cửa khóa, chỉ quây bạt xung quanh. Đến cuối ngày làm việc, T ở lại dọn dẹp đồ đạc, cất vào trong lán thì thấy trong lán có một số đồ đạc, tài sản có giá trị nên T nảy sinh ý định trộm cắp. Lợi dụng sơ hở chỉ có một mình T ở lại cuối cùng, quan sát không có người trông coi tài sản nên T đã lấy trộm số tài sản gồm: 01 máy khoan cầm tay, vỏ bọc nhựa màu đỏ, mặt ngoài ghi chữ Marktec; 01 máy khoan cầm tay loại máy pin, vỏ nhựa màu xanh, mặt ngoài ghi chữ Rakuten; 01 máy khoan cầm tay, loại máy pin, vỏ nhựa màu vàng - đen, mặt ngoài ghi chữ Hukan; 01 máy cắt cầm tay, vỏ màu cam - đen, mặt ngoài ghi chữ Deka; 01 máy cắt cầm tay, vỏ màu đỏ - đen, mặt ngoài ghi chữ Geox; 01 máy hàn điện, vỏ màu cam, loại ARC-250A; 01 bộ loa Bluetooth, vỏ màu nâu, mặt ngoài ghi chữ Larshall (đều đã qua sử dụng). T lấy số tài sản trên bỏ vào bao tải dứa màu vàng do T đã nhặt được ở rìa đường trước đó. Sau đó T bê ra để ở đằng sau xe máy, riêng chiếc loa bluetooth để ở khung xe máy (dạng xe Cup), không có biển số của T chở về nhà chị Vũ Thị Q (là người đang ở cùng T) cất giấu, mục đích để đem đi bán lấy tiền tiêu xài cá nhân. Ngày 09/8/2025, T sử dụng tài khoản messenger cá nhân “Trai họ Nguyễn” nhắn tin đến tài khoản có tên “LH” của anh Lê Văn H1 là bạn bè xã hội của T. T gửi hình ảnh chiếc loa bluetooth mà T đã trộm cắp nhà ông Đ cho anh H1 xem và nhắn tin muốn bán chiếc loa trên, thấy hình ảnh chiếc loa giống chiếc loa ông Đ bị mất nên anh H1 không trả lời tin nhắn của T, sau đó anh H1 kể lại sự việc cho ông Đ biết. Ngày 12/8/2025 ông Đ làm đơn trình báo đến Công an xã TH, tỉnh Hưng Yên về việc mất tài sản. Cùng ngày Công an xã TH, tỉnh Hưng Yên triệu tập T lên lấy lời khai, T đã khai nhận hành vi phạm tội của mình như trên và tự nguyện giao nộp toàn bộ tài sản trộm cắp được của ông Đ, gồm: 01 máy khoan cầm tay, vỏ bọc nhựa màu đỏ, mặt ngoài ghi chữ Marktec; 01 máy khoan cầm tay loại máy pin, vỏ nhựa màu xanh, mặt ngoài ghi chữ Rakuten; 01 máy khoan cầm tay, loại máy pin, vỏ nhựa màu vàng - đen, mặt ngoài ghi chữ Hukan; 01 máy cắt cầm tay, vỏ màu cam - đen, mặt ngoài ghi chữ Deka; 01 máy cắt cầm tay, vỏ màu đỏ - đen, mặt ngoài ghi chữ Geox; 01 máy hàn điện, vỏ màu

cam, loại ARC-250A; 01 bộ loa Bluetooth, vỏ màu nâu, mặt ngoài ghi chữ Larshall, đều đã qua sử dụng.

Khám nghiệm hiện trường tại gia đình ông Nguyễn Văn Đ tại thôn AT, xã TH, tỉnh Hưng Yên, xác định: Tình trạng hiện trường đã bị xáo trộn. Phía Bắc, phía Đông, phía Tây giáp cánh đồng Cầu Đất thuộc thôn AT, xã TH, tỉnh Hưng Yên, phía Nam giáp ao cá tập thể thôn AT, xã TH, tỉnh Hưng Yên. Phần đất nhà ông Đ có 01 lối đi vào sân là đường đất, sân đổ đá rậm mọc nhiều cỏ, giáp sân là nhà cấp 4, lợp tôn hướng phía Nam. Sân có kích thước (10x5)m, kiểm tra khu vực sân trước cửa nhà không phát hiện dấu vết, đồ vật gì có liên quan. Theo bị hại trình bày vào thời điểm tháng 4/2025 tại sân có 01 lán lợp bạt xung quanh kích thước (3x5)m đến nay đã dỡ bỏ. Mở rộng kiểm tra xung quanh hiện trường không phát hiện dấu vết, đồ vật gì có liên quan.

Tại bản Kết luận định giá tài sản số 01/KL-HĐĐG ngày 07/10/2025 của Hội đồng định giá - UBND xã TH, kết luận:

01 máy khoan cầm tay, vỏ bọc nhựa màu đỏ, mặt ngoài ghi chữ Marktec, đã qua sử dụng, trị giá 350.000 đồng.

01 máy khoan cầm tay loại máy pin, vỏ nhựa màu xanh, mặt ngoài ghi chữ Rakuten, đã qua sử dụng, trị giá 400.000 đồng; 01 máy khoan cầm tay, loại máy pin, vỏ nhựa màu vàng - đen, mặt ngoài ghi chữ Hukan, đã qua sử dụng, trị giá 600.000 đồng; 01 máy cắt cầm tay, vỏ màu cam - đen, mặt ngoài ghi chữ Deka, đã qua sử dụng, trị giá 400.000 đồng; 01 máy cắt cầm tay, vỏ màu đỏ - đen, mặt ngoài ghi chữ Geox, đã qua sử dụng, trị giá 300.000 đồng; 01 máy hàn điện, vỏ màu cam, loại ARC-250A, đã qua sử dụng, trị giá 1.000.000 đồng; 01 bộ loa Bluetooth, vỏ màu nâu, mặt ngoài ghi chữ Larshall, đã qua sử dụng, trị giá 4.500.000 đồng. Tổng giá trị tài sản tại thời điểm định giá (tháng 4/2025) là 7.550.000 đồng.

Quá trình bắt bị cáo đề tạm giam đối với Nguyễn Văn T, Cơ quan điều tra không thu giữ đồ vật, tài liệu gì.

* Về thu giữ, quản lý đồ vật, tài liệu và xử lý vật chứng:

- Đối với các tài sản: 01 máy khoan cầm tay, vỏ bọc nhựa màu đỏ, mặt ngoài ghi chữ Marktec; 01 máy khoan cầm tay loại máy pin, vỏ nhựa màu xanh, mặt ngoài ghi chữ Rakuten; 01 máy khoan cầm tay, loại máy pin, vỏ nhựa màu vàng - đen, mặt ngoài ghi chữ Hukan; 01 máy cắt cầm tay, vỏ màu cam - đen, mặt ngoài ghi chữ Deka; 01 máy cắt cầm tay, vỏ màu đỏ - đen, mặt ngoài ghi chữ Geox; 01 máy hàn điện, vỏ màu cam, loại ARC-250A; 01 bộ loa Bluetooth, vỏ màu nâu, mặt ngoài ghi chữ Larshall, đều đã qua sử dụng. Quá trình điều tra, xác định là tài sản hợp pháp của ông Nguyễn Văn Đ nên Cơ quan điều tra đã trả lại cho ông Đ.

- Đối với chiếc xe máy Cup, T sử dụng đi làm thợ xây vào tháng 4/2025 và đã chở số tài sản trộm cắp từ nhà ông Đ về nhà chị Quyên. T khai nguồn gốc chiếc xe là của T, không nhớ đặc điểm, không có biển số. Chiếc xe trên T đã bán

cho một người không rõ tên, tuổi, địa chỉ ở đâu với giá 1.000.000 đồng từ sau khi thực hiện hành vi trộm cắp tài sản trên, nên Cơ quan điều tra không thu giữ được.

- Đối với chiếc bao tải chứa màu vàng, T sử dụng để đựng số tài sản trộm cắp, T khai nhận được ở rìa đường gần nhà ông Đ, sau khi mang số tài sản trộm cắp về nhà chị Quyên, T đã vứt chiếc bao tải chứa đi, đến nay không nhớ vứt ở đâu nên Cơ quan điều tra không thu giữ được.

- Đối với chiếc điện thoại T sử dụng để nhắn tin với anh Lê Văn H1, T khai là điện thoại của T, nhãn hiệu Iphone 6, màu hồng, quá trình sử dụng T làm rơi, bị vỡ nên đã vứt đi, đến nay không nhớ vứt ở đâu nên Cơ quan điều tra không thu giữ được.

* Về trách nhiệm dân sự: Ông Nguyễn Văn Đ đã nhận lại các tài sản bị trộm cắp và không yêu cầu, đề nghị gì về trách nhiệm dân sự.

Quá trình điều tra, bị cáo Nguyễn Văn T đã thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội của mình như đã nêu trên.

Tại bản Cáo trạng số: 61/CT-VKSKV1 ngày 22/12/2025 của Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 1 - Hưng Yên đã truy tố Nguyễn Văn T về tội Trộm cắp tài sản, theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa:

* Bị cáo thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội của mình, tỏ thái độ ăn năn hối cải.

* Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 1 - Hưng Yên.

Giữ nguyên nội dung bản cáo trạng. Căn cứ khoản 1 Điều 173, điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự. Đề nghị:

- Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn T phạm tội Trộm cắp tài sản.

- Về hình phạt: Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn T từ 01 năm 03 tháng đến 01 năm 06 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giam 09/10/2025.

- Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên Công an tỉnh Hưng Yên; Viện kiểm sát và Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 1 - Hưng Yên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc có khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi và quyết

định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện điều hợp pháp.

[2] Về nội dung: Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp khách quan với Biên bản khám nghiệm hiện trường do Công an tỉnh Hưng Yên lập hồi 08 giờ 30 phút ngày 18/8/2025; Biên bản tạm giữ tài sản, đồ vật, tài liệu do Công an xã TH lập hồi 20 giờ 30 phút ngày 12/8/2025; Bản kết luận định giá tài sản số 01/KL-HĐĐG ngày 07/10/2025 của Hội đồng định giá thường xuyên xã TH; Đơn trình báo, lời khai của người bị hại; Lời khai của bị cáo; Lời khai người làm chứng và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Trên cơ sở đó có đủ căn cứ kết luận: Khoảng tháng 4/2025, tại nhà ông Nguyễn Văn Đ ở thôn AT, xã TH, tỉnh Hưng Yên, Nguyễn Văn T đã lợi dụng sơ hở trộm cắp tài sản của ông Đ gồm: 01 máy khoan cầm tay loại máy pin, vỏ bọc nhựa màu đỏ, mặt ngoài ghi chữ Marktec; 01 máy khoan cầm tay loại máy pin, vỏ nhựa màu xanh, mặt ngoài ghi chữ Rakuten; 01 máy khoan cầm tay loại máy pin, vỏ nhựa màu vàng - đen, mặt ngoài ghi chữ Hukan; 01 máy cắt cầm tay, vỏ màu cam - đen, mặt ngoài ghi chữ Dekka; 01 máy cắt cầm tay, vỏ màu đỏ - đen, mặt ngoài ghi chữ Geox; 01 máy hàn điện, vỏ màu cam, loại ARC-250A; 01 bộ loa Bluetooth, vỏ màu nâu, mặt ngoài ghi chữ Larshall, đều đã qua sử dụng của ông Nguyễn Văn Đ. Tổng giá trị tài sản bị trộm là 7.550.000 đồng.

Hành vi nêu trên của Nguyễn Văn T đã đủ yếu tố cấu thành tội Trộm cắp tài sản, quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Việc Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 1 - Hưng Yên truy tố bị cáo về tội danh và áp dụng điều luật như Cáo trạng đã viện dẫn là đúng người, đúng tội, đúng quy định của pháp luật.

[3] Về các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

- Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào.

- Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo đều thành khẩn khai báo; bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng nên bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[4] Về hình phạt: Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm trực tiếp đến tài sản thuộc quyền sở hữu hợp pháp của người khác được pháp luật bảo vệ, làm mất trật tự an ninh địa phương, gây tâm lý hoang mang, lo lắng trong quần chúng nhân dân. Bị cáo có nhân thân xấu đã bị xử phạt hành chính về hành vi Sử dụng trái phép chất ma túy và bị xử phạt tù vì tội Trộm cắp tài sản, tuy nhiên bị cáo không chịu cải tạo để trở thành người công dân có ích cho gia đình và xã hội mà tiếp tục thực hiện hành vi phạm tội với lỗi cố ý. Điều này chứng tỏ bị cáo coi thường pháp luật, khó cải tạo do vậy cần phải xử lý nghiêm, bắt bị cáo phải cách ly khỏi đời sống xã hội một thời gian tương xứng

với tính chất mức độ, hành vi phạm tội và nhân thân của bị cáo mới có tác dụng cải tạo, giáo dục riêng đối với bị cáo và phòng ngừa tội phạm chung.

Về hình phạt bổ sung: Bị cáo làm nghề lao động tự do, thu nhập không ổn định, không có tài sản riêng nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[5] Về xử lý vật chứng: Đã xử lý xong trong giai đoạn điều tra nên không xem xét giải quyết.

[6] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại ông Nguyễn Văn Đ đã nhận lại các tài sản bị trộm cắp và không yêu cầu, đề nghị gì nên không xem xét giải quyết.

[7] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[8] Các vấn đề khác:

Đối với anh Lê Văn H1: Kết quả điều tra xác định anh H1 là người được T gửi hình ảnh chiếc loa bluetooth và thông tin muốn bán loa cho anh H1, T không cho anh H1 biết chiếc loa bluetooth là do trộm cắp mà có nên không xem xét xử lý.

Đối với chị Vũ Thị Quyên: Kết quả điều tra xác định chị Q là người nhìn thấy số tài sản mà T mang về nhà chị Q để cất giấu, khi chị Q hỏi về nguồn gốc số tài sản thì T chỉ nói là do T mua lại của người khác với giá rẻ, mang về để bán kiếm lời. Chị Q không biết nguồn gốc số tài sản trên là do trộm cắp mà có nên không xem xét xử lý.

Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát về tội danh, điều luật áp dụng, mức hình phạt đối với bị cáo và các vấn đề khác cần giải quyết trong vụ án là phù hợp, có căn cứ chấp nhận.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH:

[1] Về tội danh và hình phạt:

Căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự.

Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Văn T phạm tội Trộm cắp tài sản.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn T 01 năm 03 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giam 09/10/2025.

Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[2] Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội.

Bị cáo Nguyễn Văn T phải chịu 200.000đ (Hai trăm ngàn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

[3] Về quyền kháng cáo: Án xử công khai sơ thẩm có mặt bị cáo, vắng mặt bị hại. Báo cho bị cáo biết được kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đối với bị hại được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày niêm yết bản án.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- VKSND Khu vực 1-Hưng Yên
- Cơ quan CSĐT Công an tỉnh Hưng Yên;
- Trại tạm giam số 1-Công an tỉnh Hưng Yên;
- Chính quyền địa phương;
- Phòng nghiệp vụ TAND tỉnh Hưng Yên;
- Thi hành án dân sự tỉnh Hưng Yên;
- Cơ quan thi hành án hình sự Công an tỉnh Hưng Yên;
- Lưu hồ sơ án phạt nhân thân;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Nguyễn Thị Lý